ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI CỦA CHƯƠNG TRÌNH TẬP LUYỆN KARATE-DO NGOẠI KHÓA CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Chung Thủy*, Mai Thị Bích Ngọc**

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, phỏng vấn, điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê đánh giá thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do cho học sinh (HS) THCS Thành phô (Tp.) Hà Nội, đồng thời lựa chọn tiêu chí đánh giá nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội. Kết quả cho thấy, chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do hiện đang được sử dụng cho HS THCS Tp. Hà Nội mới chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội ở mức trung bình. Chính vì vậy, cải tiến chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội và vấn đề cần thiết và cấp thiết.

Từ khóa: thực trạng, chương trình, mức độ đáp ứng, nhu cầu xã hội, tập luyện ngoại khóa, Karate-do, HS, THCS, Tp. Hà Nội.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kết quả nghiên cứu của nhiều tác giả trong và ngoại nước, đưa võ thuật vào giảng dạy ngoại khóa trong trường học các cấp là một hình thức rèn luyện thể chất cho HS hiệu quả, bên cạnh đó còn rèn luyện cho HS ý chí vượt khó, khổ luyện, ý thức và đặc biệt là kỷ luật và sự "tôn sư trong đạo". Đây cũng là vấn đề mà trong giáo dục nói chung và trong từng nhà trường nói riêng rất muốn rèn luyện cho HS của mình. Tại Việt Nam, Đảng và chính phủ cũng như các cấp bộ, ngành đã nhận thấy tính hiệu quả của việc đưa võ thuật giảng dạy trong trường học các cấp. Trên thực tế, võ thuật nói chung và Karate-do nói riêng đã và đang phát triển mạnh mẽ tại các trường học. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công về phát triển phong trào trên diện rộng, vẫn cần chú ý thêm về chương trình giảng dạy, tập luyện sao cho vừa đáp ứng mục tiêu của TDTT ngoại khóa, vừa đáp ứng nhu cầu xã hội. Muốn vậy, đánh giá chính xác mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình ngoại khóa Karate-do hiện tại là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp điều chỉnh (đổi mới) chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho học sinh THCS thành phố Hà Nội.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

Số lượng mẫu nghiên cứu:

- Số lượng trường: Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, hiện toàn Hà Nội có 616 trường THCS. Đây là số lượng mẫu nhỏ (<10000 mẫu) và xác định được rõ kích cỡ mẫu nên có thể tính cỡ mẫu tối thiểu theo công thức:

$$n = \frac{N}{1 + N(e)^2}$$

Trong đó: n là kích cỡ mẫu tối thiểu cần có
N là số lượng tổng thể
e là sai số tiêu chuẩn

Ở đây, tổng thể là N = 616, độ chính xác yêu cầu đạt được là 80%, sai số tiêu chuẩn là ±20%, thì cỡ mẫu tối thiểu được tính là: n = 616 / (1+616 x $(0.20)^2$) = 24 (trường). Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 30 trường THCS Tp. Hà Nội.

*PGS.TS, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
**ThS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Evaluate reality of social demand meeting levels of Karate extracurricular program for secondary school students in Hanoi capital

Summary:

The study uses the methods of document references, interview, surveys and sociological investigation and mathematical statistics to assess the real situation of Karate extracurricular program for secondary school students in Hanoi capital, at the same time select criteria of evaluating the social demand to the program. On such basis, the study evaluates the reality of the social demand meeting levels of Karate extracurricular program for secondary school students in Hanoi capital. The results show, the programs only meets the demand of society at the medium level. Therefore, improving the Karate extracurricular program towards meeting the social need is a necessary and pressing issue.

Keywords: Reality, program, meeting levels, social demand, extracurricular practice, Karate, students, secondary school, Hanoi capital

Phương pháp chọn mẫu: Số trường được chọn theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng (còn gọi là chọn mẫu xác suất). Cụ thể: Căn cứ vào đặc điểm kinh tế, xã hội của các trường THCS trên địa bàn Tp. Hà Nội, chúng tôi chia các trường trong số mẫu lựa chọn theo các khu vực: Khu vực nội thành, khu vực ngoại thành, khu vực Hà Nội mới và các trường thuộc khu vực miền núi. Trong mỗi khu vực, chúng tôi tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên các trường.

- Số lượng mẫu khảo sát chuyên gia: 30 chuyên gia là các GS, PGS, TS trong lĩnh vực GDTC và HLV Karate-do.

- Số lượng mẫu khảo sát HS: Mẫu được chọn là 600 HS hiện đang tập luyện ngoại khóa môn Karate-do thuộc 30 trường THCS đã lựa chọn.

- Số lượng mẫu khảo sát là phụ huynh HS: Mẫu được chọn là 180 phụ huynh HS có con tham gia tập luyện ngoại khóa môn Karate-do tại 30 trường đã lựa chọn.

- Thời điểm khảo sát: Tháng 5/2015.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do của HS THCS Tp. Hà Nội

Để đánh giá thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do của HS THCS Tp. Hà Nội, chúng tôi tiến hành khảo sát chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa thuộc 30 trường THCS trên địa bàn Tp. Hà Nội. Kết quả cho thấy, tất cả các trường đều giảng dạy theo khung quy định của Liên đoàn Karate-do Hà Nội. Phân phối chương trình cụ thể được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do đang được áp dụng cho HS THCS Tp. Hà Nội là chương trình được áp dụng chung cho toàn bộ các cấp học, các câu lạc bộ võ thuật Karate-do trên địa bàn Tp. Hà Nội, không có phân phối cụ thể thời gian tập luyện từng nội dung (Kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm – sinh lý…) mà chỉ quy định thời gian thi lên đai từ đai trắng tới đai xanh Kyu 4 là 3 tháng 1 lần và từ đai Nâu Kyu 3 tới đai Nâu Kyu 1 là tối thiểu 6 tháng 1 lần, từ đai Nâu Kyu 1 tới đai đen nhất đẳng là tối thiểu 12 tháng. Thời gian tập luyện trong tuần không thống nhất mà phụ thuộc vào từng câu lạc bộ, thường từ 2-3 buổi/tuần, mỗi buổi từ 90-120 phút.

Chương trình cũng không quy định cụ thể nội dung giảng dạy cho từng cấp đai mà chỉ quy định nội dung thi nâng cấp với từng màu đai. Vì vậy, tùy từng CLB, từng HLV tự sắp xếp thời gian và nội dung giảng dạy sao cho kịp tiến độ thi nâng cấp đai. Trình độ của các HLV thuộc từng CLB là khác nhau, chính vì vậy, chất lượng học tập của từng câu lạc bộ cũng rất khác nhau.

Để việc giảng dạy thu được hiệu quả cao, với mỗi lứa tuổi khác nhau cần phân phối chương trình tập luyện với từng nội dung và yêu cầu cụ thể khác nhau, phù hợp với đặc điểm nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lý lứa tuổi… Chính vì vậy, việc các HLV tự xây dựng nội dung tập luyện là chưa thực sự phù hợp. Nhu cầu có chương trình tập luyện thống nhất, khoa học, có hiệu quả cho từng đối tượng (tương ứng với từng cấp học) là cần thiết và cấp thiết.

Bảng 1. Phân phối chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do của HS THCS Tp. Hà Nội

TT	Chương trình	Yêu cầu	Nội dung thi
1	Đai trắng Kyu 10 lên Kyu 9 (Chương trình nhập môn)	Thời gian tập luyện: 3 tháng	- Kihon: 8 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Gohon kumite (bài 1) - Kata: Taikyoku Shodan, Taikyoku Nidan, Taikyoku Sandan
2	Đai trắng Kyu 9 lên đai Vàng Kyu 8	Thời gian tập luyện: 3 tháng; Đã thi đỗ đai trắng Kyu 9	- Kihon: 14 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Gohon kumite (Hidari) - Kata: Taikyoku Shodan, Heian Shodan
3	Đai Vàng Kyu 8 lên đai Xanh nhạt Kyu 7	Thời gian tập luyện: 3 tháng; Đã thi đỗ đai Vàng Kyu 8	- Kihon: 12 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Gohon kumite (Hidari + Migi) - Kata: Taikyoku Sandan, Heian Shodan, Heian Nidan
4	Đai Xanh nhạt Kyu 7 lên đai xanh lá cây Kyu 6	Thời gian tập luyện: 3 tháng; Đã thi đỗ đai Xanh nhạt Kyu 7	- Kihon: 14 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Sanbon Kumite (No.1; No.2) - Kata: Heian Shodan, Heian Nidan, Heian Sandan
5	Đai Xanh lá cây Kyu 6 lên đai xanh đậm Kyu 5	Thời gian tập luyện: 3 tháng; Đã thi đỗ đai Xanh lá cây Kyu 6	- Kihon: 14 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Sanbon Kumite (No.1 & No.2: Hidari + Migi; No.3: Hidari) - Kata: Heian Nidan, Heian Sandan, Heian Yondan
6	Đai Xanh đậm Kyu 5 lên đai xanh đậm Kyu 4	Thời gian tập luyện: 3 tháng; Đã thi đỗ đai Xanh đậm Kyu 5	- Kihon: 14 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Kihon Ippon Kumite (Jodan + chudan) - Kata: Heian Sandan, Heian Yondan, Heian Godan
7	Đai Xanh đậm Kyu 4 lên đai Nâu Kyu 3	Thời gian tập luyện tối thiểu 6 tháng; Đã thi đỗ đai Xanh đậm Kyu 4	- Kihon: 12 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Kihon Ippon Kumite - Kata: Heian Shodan, Heian Nidan, Heian Sandan, Heian Yondan, Heian Godan
8	Đai Nâu Kyu 3 lên đai Nâu Kyu 2	Thời gian tập luyện tối thiểu 6 tháng; Đã thi đỗ đai Nâu Kyu 3	- Kihon: 10 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Kihon Ippon Kumite + Keashi Ippon Kumite - Kata: Tekki Shodan, Heian Godan, Tokyu Kata (tự chọn 1 trong 4 bài Heian còn lại)
9	Đai Nâu Kyu 2 lên đai Nâu Kyu 1	Thời gian tập luyện tối thiểu 6 tháng; Đã thi đỗ đai Nâu Kyu 2	- Kihon: 8 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Jiyu Ippon Kumite - Kata: Bassaidai, Tekki Shodan, Tokyu Kata (tự chọn 1 trong 5 bài Heian)
10	Đai Nâu Kyu 1 lên đai đen Nhất đẳng	Thời gian tập luyện tối thiểu 12 tháng; Đã thi đỗ đai Nâu Kyu1	- Kihon: 10 lượt tiến, lùi, quay sau - Kumite: Ippon Kumite (5 kỹ thuật) + Jiu Kumite (2 trận) - Kata: Bassaidai, Kankudai, jion

2. Lựa chọn nội dung khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội

Việc lựa chọn nội dung khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội được tiến hành theo các bước:

Bước 1. Phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo và tham khảo trực tiếp ý kiến các chuyên gia để xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá;

Bước 2. Lựa chọn nội dung khảo sát và xây dựng phiếu khảo sát;

Bước 3. Tiến hành phỏng vấn thử trên đối tượng 30 chuyên gia là các Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ trong lĩnh vực GDTC và HLV Karate-do để xác định tầm quan trọng của các tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn, đồng thời kiểm định thang đo đã xây dựng bằng hệ số Cronback's Alpha để loại bỏ những tiêu chí không phù hợp;

Bước 4. Chuẩn hóa lại các tiêu chuẩn, tiêu





Karate-do là môn thể thao được yêu thích và phát triển mạnh tại nhiều trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội (Ảnh minh họa)

chí và tính lại hệ số Cronback's Alpha sau khi đã bỏ biến (nếu có).

Kết quả, chúng tôi đã lựa chọn được 18 tiêu chí khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội trên cơ sở 5 cấp bậc nhu cầu của Abraham Maslow. Cụ thể gồm:

- Nhu cầu căn bản thuộc sinh lý (physiological): Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, các tiêu chí được quan tâm chủ yếu là nhu cầu vận động, gồm 3 tiêu chí.

- Nhu cầu an toàn (safety): Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, các tiêu chí được quan tâm chủ yếu là nhu cầu an toàn trong tập luyện và tự vệ (tự bảo vệ bản thân), gồm 4 tiêu chí.

- Nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc (love/belonging): Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, các tiêu chí được quan tâm thuộc cả lĩnh vực giao lưu tình cảm và được trực thuộc, gồm 3 tiêu chí.

- Nhu cầu được quý trọng, kính mến (esteem): Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, các tiêu chí được quan tâm chủ yếu thuộc phạm trù đạo đức, gồm 4 tiêu chí

- Nhu cầu tự thể hiện bản thân (self-actualization): Để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa, các tiêu chí được quan tâm chủ yếu về vấn đề đai, đẳng và tuyển chọn VĐV thể thao thành tích cao, gồm 4 tiêu chí.

3. Đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho học sinh THCS Tp. Hà Nội

Việc đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karatedo ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội được tiến hành trên cơ sở điều tra xã hội học với 600 HS hiện đang tập luyện ngoại khóa môn Karate-do và 180 phụ huynh HS có con tham gia tập luyện ngoại khóa môn Karate-do tại 30 trường đã lựa chọn. Khảo sát được tiến hành theo thang Liket 5 mức. Cụ thể: Mức 1: Rất đồng ý (5 điểm); mức 2: Đồng ý (4 điểm); mức 3: Trung bình (3 điểm); mức 4: Không đồng ý (2 điểm); mức 5: Rất không đồng ý (1 điểm). Chúng tôi sẽ tính điểm trung bình cho từng tiêu chí đạt được để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình hiện tại theo thang đo Liket 5 mức:

1.00 – 1.80: Rất không đồng ý/ Rất không hài lòng

1.81 – 2.60: Không đồng ý/ Không hài lòng

2.61 – 3.40: Trung bình…

3.41 – 4.20: Đồng ý/ Hài lòng

4.21 – 5.00: Rất đồng ý/ Rất hài lòng

Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Kết quả phỏng vấn ý kiến đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội trên đối tượng HS đang theo học môn Karate-do

Bảng 2. Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội

TT	Tiêu chí	HS (n=600)					Tổng	Trung bình	Phụ huynh HS (n=180)					Tổng	Trung bình
		5	4	3	2	1			5	4	3	2	1		
Nhu cầu căn bản thuộc Sinh lý (physiological)															
1	Lượng vận động phù hợp với độ tuổi, giới tính của người tập luyện	56	102	267	135	40	1799	3	15	56	72	33	4	585	3.25
2	Đáp ứng tốt việc hoàn thiện các kỹ năng cơ bản như đi, chạy, nhảy, phối hợp các hoạt động vận động	58	115	227	178	22	1809	3.02	18	59	63	28	12	583	3.24
3	Được vui chơi lành mạnh, phát triển thể chất	87	128	208	103	74	1851	3.09	46	48	43	27	16	621	3.45
Nhu cầu an toàn (safety)															
4	Hoạt động tập luyện an toàn, không gây chấn thương cho người tập luyện	125	133	206	95	41	2006	3.34	23	45	61	33	18	562	3.12
5	HS được trang bị các kiến thức tự bảo vệ bản thân trong quá trình tập luyện	98	125	219	112	46	1917	3.2	41	38	55	32	14	600	3.33
6	HS được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo vệ trong quá trình tập luyện	89	135	201	106	69	1869	3.12	26	38	41	33	42	513	2.85
7	HS được học tập các kỹ thuật tự vệ trong những tình huống nguy hiểm	135	142	153	128	42	2000	3.33	35	51	56	22	16	607	3.37
Nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc (love/belonging)															
8	Chương trình tập luyện giúp người học giao lưu tốt với các bạn tập trong và ngoài câu lạc bộ	56	103	287	92	62	1799	3	32	36	58	39	15	571	3.17
9	Tăng cường khả năng tự tin trong giao tiếp cho người học	78	133	207	119	63	1844	3.07	37	35	41	39	28	554	3.08
10	Đáp ứng nhu cầu thuộc về câu lạc bộ và làm cho người học cảm thấy là một phần của câu lạc bộ	136	158	209	56	41	2092	3.49	56	55	43	19	7	674	3.74
Nhu cầu được quý trọng, kính mến (esteem)															
11	Giáo dục đạo đức, tôn sư trọng đạo	122	156	198	99	25	2051	3.42	45	48	62	19	6	647	3.59
12	Giáo dục ý chí, quyết tâm của người học	136	167	203	92	2	2143	3.57	47	53	59	17	4	662	3.68
13	Nhận được sự tôn trọng, động viên của HLV	156	198	149	92	5	2208	3.68	51	45	42	29	13	632	3.51
14	Nhận được sự tôn trọng của bạn tập	201	195	138	62	4	2327	3.88	65	62	35	14	4	710	3.94
Nhu cầu tự thể hiện bản thân (self-actualization)															
15	Đáp ứng tốt các nội dung thi nâng cấp đai, đẳng định kỳ	89	133	206	121	51	1888	3.15	35	48	52	26	19	594	3.3
16	Giúp phát hiện các HS có năng khiếu	112	138	201	95	54	1959	3.27	23	36	64	35	22	543	3.02
17	Đã quan tâm tốt tới các HS có năng khiếu	105	146	208	111	30	1985	3.31	35	41	67	23	14	600	3.33
18	Giúp HS tự tin thể hiện hết năng lực của bản thân trong quá trình học tập	111	135	216	87	51	1968	3.28	32	49	51	36	12	593	3.29

ngoại khóa và phụ huynh có con đang học Karate-do ngoại khóa có ý kiến đánh giá tương đối giống nhau và phần lớn các tiêu chí được đánh giá đáp ứng nhu cầu ở mức trung bình (với điểm đạt được ở mức 2.61-3.40). Cụ thể:

- Trong nhóm nhu cầu căn bản, trừ tiêu chí "Được vui chơi lành mạnh, phát triển thể chất" được phụ huynh HS đánh giá loại tốt, các tiêu chí còn lại đều được cả HS và phụ huynh HS đánh giá ở mức trung bình.

- Trong nhóm nhu cầu an toàn, cả 4 tiêu chí đánh giá đều được HS và phụ huynh HS đánh giá ở mức trung bình, không có tiêu chí nào được đánh giá tốt.

- Trong nhóm nhu cầu được giao lưu tình cảm, tiêu chí "Đáp ứng nhu cầu thuộc về câu lạc bộ và làm cho người học cảm thấy là một phần của câu lạc bộ" được cả HS và phụ huynh HS đánh giá ở mức độ tốt. Các tiêu chí còn lại đều được đánh giá ở mức trung bình với cả 2 nhóm



Môn Karate-do không đòi hỏi nhiều về cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện và thích hợp với đối tượng học sinh trong trường học các cấp (Ảnh minh họa)

đối tượng phỏng vấn.

- Trong nhóm nhu cầu được quý trọng, kính mến: Cả 4 tiêu chí đều được cả HS và phụ huynh HS đánh giá ở mức độ tốt. Đây là nhóm nhu cầu được đánh giá tốt nhất của chương trình tập luyện ngoại khóa Karate-do hiện tại.

- Trong nhóm nhu cầu được tự thể hiện bản thân: cả 4 tiêu chí đều được HS và phụ huynh HS đánh giá ở mức trung bình, không có tiêu chí nào được đánh giá tốt.

Như vậy, ngoại trừ nhóm nhu cầu được quý trọng, kính mến được phụ huynh HS và HS đánh giá ở mức độ tốt, tất cả các nhóm nhu cầu còn lại, ý kiến đánh giá của HS và phụ huynh HS mới chỉ dừng lại ở mức độ trung bình. Chính vì vậy, cải tiến chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội và vấn đề cần thiết và cấp thiết.

KẾT LUẬN

1. Đánh giá thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do cho HS THCS Tp. Hà Nội cho thấy: Đây là chương trình được áp dụng chung cho toàn bộ các cấp học, các câu lạc bộ võ thuật Karate-do trên địa bàn Tp. Hà Nội, không có phân phối cụ thể thời gian tập luyện từng nội dung cũng như cụ thể các nội dung tập luyện, thời lượng tập luyện cho từng cấp đai nên gây bất cập cho các HLV trong quá trình giảng dạy.

2. Lựa chọn được 18 tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội thuộc 5 nhóm nhu cầu theo phân loại của Abraham Maslow.

3. Tiến hành đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của chương trình tập luyện Karate-do ngoại khóa cho HS THCS Tp. Hà Nội trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn. Kết quả cho thấy, chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do hiện đang được sử dụng cho HS THCS Tp. Hà Nội mới chỉ đáp ứng nhu cầu xã hội ở mức trung bình. Chính vì vậy, cải tiến chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karate-do theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội và vấn đề cần thiết và cấp thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 về ban hành Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, sinh viên

2. Lê Trường Sơn Chấn Hải (2012), "Đổi mới chương trình GDTC cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm vùng Trung Bắc theo hướng bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức hoạt động TDTTtrường học", *Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục,* Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

3. Trần Bá Hoành (2001), "Suy nghĩ về một số định hướng đổi mới chương trình đào tạo giáo viên THCS", *Tạp chí Giáo dục*, (4), Hà Nội, tr.11-13.

4. Liên đoàn Karate-do Hà Nội, Kumite Programme for examina tions from kyu 10 to kyu 0.

5. Trần Vũ Phương (2016), Ứng dụng chương trình đổi mới đào tạo chuyên ngành Giáo dục thể chất trình độ Cao đẳng ở trường Cao đẳng Tuyên Quang, *luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT,* Nxb TDTT, Hà Nội.

Bài nộp ngày 15/11/2016, phản biện ngày 20/11/2016, duyệt in ngày 5/12/2016